MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: *25/3/2019*

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	970.07	106.41
% Thay đổi	-1.89%	-1.55%
KLGD (CP)	244,842,502	47,837,961
GTGD (tỷ đồng)	4,944.72	584.73
Tổng cung (CP)	379,807,930	79,639,100
Tổng cầu (CP)	393,902,360	65,540,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	14,487,418	2,760,540
KL mua (CP)	22,584,178	4,708,464
GTmua (tỷ đồng)	822.65	98.66
GT bán (tỷ đồng)	625.49	80.44
GT ròng (tỷ đồng)	197.17	18.22

Tương quan cung cầu HOSE

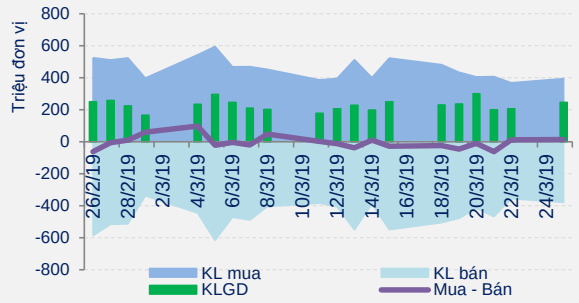

Giá trị Giao dịch NDTNN HOSE

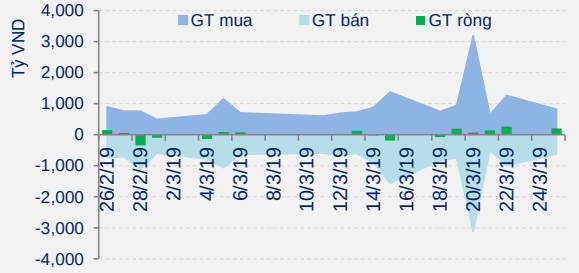

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	-1.36%	10.6	2.0	2.4%
Công nghiệp	-1.23%	14.8	3.5	12.8%
Dầu khí	-2.18%	15.8	2.3	7.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	-1.57%	17.1	4.6	3.7%
Dược phẩm và Y tế	-0.72%	14.8	3.0	0.6%
Hàng Tiêu dùng	-0.75%	19.7	6.5	15.4%
Ngân hàng	-2.07%	12.3	2.2	24.5%
Nguyên vật liệu	-1.77%	11.7	1.9	11.0%
Tài chính	-2.53%	23.8	5.2	16.6%
Tiện ích Cộng đồng	-1.96%	14.6	3.0	5.7%
VN - Index	-1.89%	16.8	4.5	128.6%
HNX - Index	-1.55%	10.1	1.6	-28.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ giảm mạnh trong phiên thứ 6 tuần trước đã có tác động tiêu cực đến các thị trường chứng khoán châu Á nói chung và thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng trong phiên đầu tuần. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 18,64 điểm (-1,89%) xuống 970,07 điểm; HNX-Index giảm 1,68 điểm (-1,56%) xuống 106,41 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.627 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 294 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.528 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 162 mã tăng, 90 mã tham chiếu, 392 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay và chỉ khi đến cuối phiên, lực cầu mới có sự gia tăng giúp thu hẹp mức giảm của các chỉ số. Các cổ phiếu trụ cột của thị trường đồng loạt giảm mạnh như VHM (-2,3%), VIC (-2,9%), VRE (-4,7%), VCB (-2,1%), GAS (-1,7%), MSN (-2,7%), BID (-1,7%), TCB (-1,9%), SAB (-0,9%), CTG (-1,6%)... Ở chiều ngược lại, bộ đôi HAG (+6,9%) và HNG (+7%) thu hút dòng tiền và đồng loạt tăng trần. Cổ phiếu YEG (+6,9%) có phiên tăng trần thứ 3 liên tiếp lên mức giá 117.000 đồng, khớp lệnh hơn 280.000 cổ phiếu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Diễn biến tiêu cực của các thị trường chứng khoán trên thế giới đã có tác động tiêu cực đến tâm lý của các nhà đầu tư trên thị trường Việt Nam khiến các chỉ số đồng loạt giảm mạnh trong phiên đầu tuần. VN-Index đánh mất ngưỡng hỗ trợ yếu 980 điểm ngay từ đầu phiên và có thời điểm lùi về gần mức hỗ trợ mạnh hơn quanh 960 điểm và hồi nhẹ từ đây nhờ lực cầu bắt đáy gia tăng về cuối phiên. Xu hướng hiện tại đã trở nên suy yếu sau vài phiên giảm và hiện chỉ báo động lượng RSI đã giảm xuống dưới ngưỡng trung tính 50 và dư địa giảm về vùng quá bán 30 vẫn còn. Do đó hiện tại không còn là thời điểm thích hợp để nhà đầu tư mua thêm cổ phiếu do trong ngắn hạn thị trường vẫn có thể giảm thêm. Những nhịp hồi phục kỹ thuật vẫn có thể xuất hiện trong các phiên tiếp theo. Điều này cũng được thể hiện trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai tháng 4 giảm nhẹ hơn chỉ số cơ sở, qua đó thu hẹp mức chênh lệch với VN30 còn -10,4 điểm cho thấy nhà đầu tư kỳ vọng về việc đà giảm sẽ suy yếu đi trong vài phiên tới. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 26/3, VN-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật với mục tiêu gần nhất là ngưỡng kháng cự 980 điểm, hỗ trợ gần nhất tại 960 điểm. Nhà đầu tư nên hạn chế mua mới trong giai đoạn này và có thể tận dụng những nhịp tăng điểm để bán giảm tỷ trọng cổ phiếu.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/3/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với đà giảm mạnh ngay từ đầu phiên và kéo dài cho đến cuối phiên, với mức đáy trong phiên tại 964,76 điểm. Về cuối phiên, cầu bắt đáy gia tăng giúp thu hẹp mức giảm. Kết phiên, VN-Index giảm 18,64 điểm (-1,89%) xuống 970,07 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM giảm 2.100 đồng, VIC giảm 3.400 đồng, VRE giảm 1.650 đồng. Ở chiều ngược lại, HNG tăng 1.050 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức đáy trong phiên tại 105,89 điểm. Về cuối phiên, cầu bắt đáy gia tăng giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,68 điểm (-1,56%) xuống 106,41 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 400 đồng, PVS giảm 900 đồng, SHB giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS tăng 800 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 197,17 đồng tương ứng với khối lượng ròng 8,1 triệu cổ phiếu. CTG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 52,9 tỷ đồng tương ứng với 2,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 51,2 tỷ đồng tương ứng với 782 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VRE là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 88,4 tỷ đồng tương ứng với 2,7 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 18,93 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,9 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 12,8 tỷ đồng tương ứng với 632 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 12,8 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược, ECI là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,4 tỷ đồng tương ứng với 387 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Ngành dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe Việt Nam sẽ đạt 22,7 tỷ USD vào năm 2021

Nghiên cứu thị trường mới đây của Ngân hàng Thế giới đã dự báo: tính đến năm 2020, thị trường ngành y tế dịch vụ chăm sóc sức khỏe của Việt Nam sẽ tăng trưởng gấp ba lần kể từ năm 2010. Nghiên cứu cũng cho biết, thị trường chăm sóc sức khỏe Việt Nam sẽ sớm vượt qua các quốc gia trong khu vực như Malaysia, Thái Lan và Indonesia.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:

VN-Index giảm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện lùi về gần mốc 970 điểm, khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với 178 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 990 điểm (MA20).Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 26/3, VN-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật với mục tiêu gần nhất là ngưỡng kháng cự 980 điểm, hỗ trợ gần nhất tại 960 điểm.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số rơi về gần mốc 106 điểm, khối lượng khớp lệnh tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với 42 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 108,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật với mục tiêu là ngưỡng kháng cự 107 điểm (MA200).

TIN TRONG NƯỚC	
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,7 - 36,8 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 70.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 7 đồng	Ngày 25/3 ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.964 đồng (tăng 7 đồng so với ngày hôm qua).
TIN QUỐC TẾ	
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 3,85 USD/ounce tương ứng với 0,29% lên 1.322,55 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,006 điểm tương ứng với 0,001% xuống 96,145 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1299 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3185 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,09 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,34 USD/thùng tương ứng với 0,58% xuống 58,70 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 22/3, chỉ số Dow Jones giảm 460,19 điểm tương ứng 1,77% xuống 25.502,32 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 196,29 điểm tương ứng 2,50% xuống 7.642,67 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 54,17 điểm tương ứng 1,90% xuống 2.800,71 điểm.

KLGD và VN-Index trong phiên

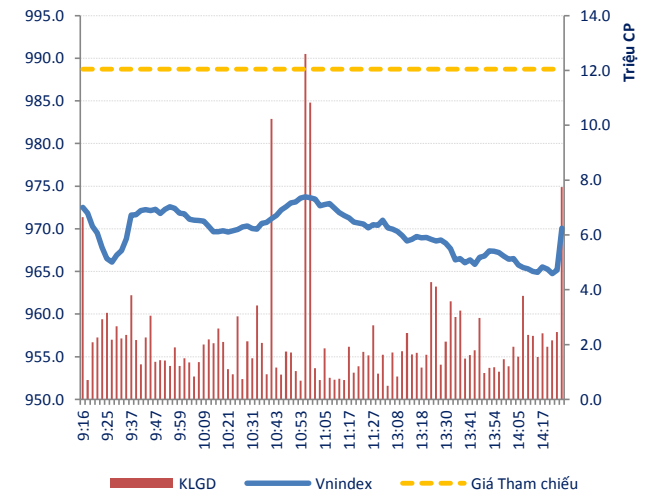

KLGD và HNX-Index trong phiên

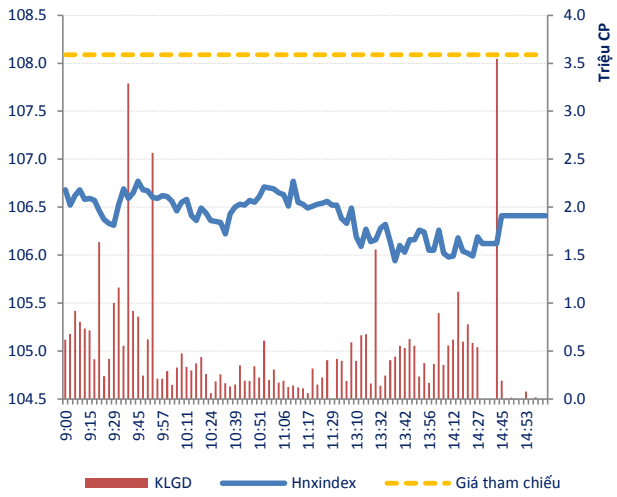

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

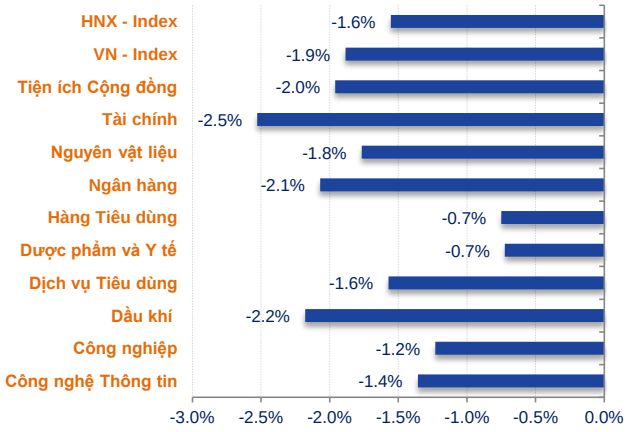

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

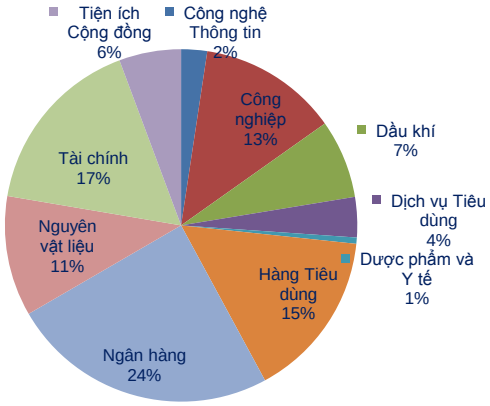

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

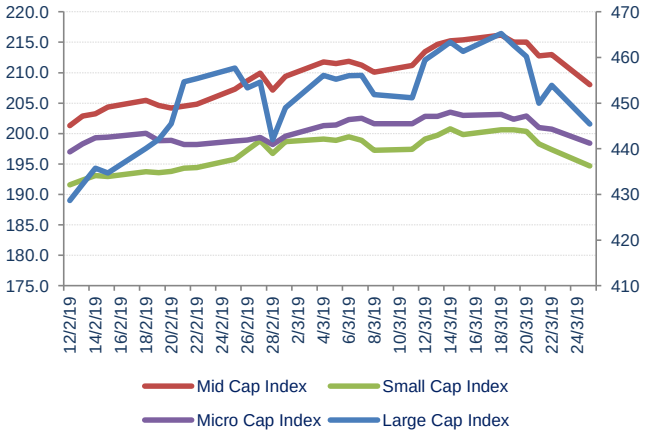

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

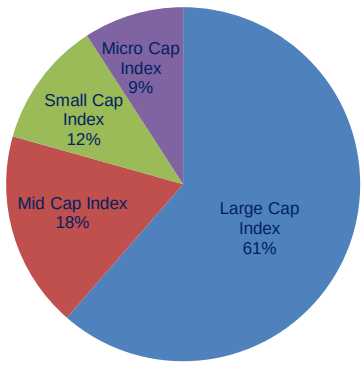

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ

HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFVN30	3,317,780	VRE	2,676,040
2	CTG	2,406,260	NBB	1,000,240
3	PVD	1,857,880	POW	709,760
4	HPG	1,203,010	DXG	530,010
5	VCB	782,470	STB	360,030

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	1,704,600	ECI	387,400
2	PVS	631,920	VGC	52,800
3	ART	30,000	SHS	47,700
4	TIG	30,000	PVC	13,200
5	DTD	28,800	HAD	8,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VSH	17.40	17.30	-0.57%	29,245,850
FLC	5.20	5.10	-1.92%	11,534,860
GTN	17.90	16.65	-6.98%	8,894,769
CTG	22.50	22.15	-1.56%	7,191,300
MBB	22.90	22.15	-3.28%	6,612,290

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.70	7.40	-3.90%	8,799,251
ACB	30.50	30.10	-1.31%	4,344,765
PVS	21.00	20.10	-4.29%	3,857,219
VGC	21.40	20.80	-2.80%	3,247,920
ART	2.60	2.50	-3.85%	3,186,226

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HNG	15.00	16.05	1.05	7.00%
TTE	10.00	10.70	0.70	7.00%
BTT	36.50	39.05	2.55	6.99%
TIE	9.06	9.69	0.63	6.95%
YEG	109.40	117.00	7.60	6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.50	0.60	0.10	20.00%
NHP	0.80	0.90	0.10	12.50%
SDC	15.00	16.50	1.50	10.00%
SGC	96.60	106.20	9.60	9.94%
HEV	12.10	13.30	1.20	9.92%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GTN	17.90	16.65	-1.25	-6.98%
GMC	45.10	41.95	-3.15	-6.98%
PHR	53.20	49.50	-3.70	-6.95%
DPR	38.80	36.10	-2.70	-6.96%
SZL	44.10	41.05	-3.05	-6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.70	0.60	-0.10	-14.29%
ACM	0.70	0.60	-0.10	-14.29%
DCS	1.00	0.90	-0.10	-10.00%
TKC	26.10	23.50	-2.60	-9.96%
L35	10.10	9.10	-1.00	-9.90%

(*) Giá điều chỉnh

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VSH	29,245,850	10.4%	1,479	11.7	1.2
FLC	11,534,860	3250.0%	560	9.1	0.4
GTN	8,894,769	2.5%	386	43.1	1.6
CTG	7,191,300	8.3%	1,456	15.2	1.2
MBB	6,612,290	19.2%	2,892	7.7	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	8,799,251	10.7%	1,384	5.3	0.5
ACB	4,344,765	27.7%	4,119	7.3	1.8
PVS	3,857,219	8.4%	2,140	9.4	0.8
VGC	3,247,920	8.2%	1,253	16.6	1.5
ART	3,186,226	7.6%	851	2.9	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HNG	7.0%	-6.2%	(745)	-	1.3
TTE	7.0%	4.0%	441	24.2	1.0
BTT	7.0%	16.3%	3,900	10.0	1.6
TIE	7.0%	-10.8%	(2,537)	-	0.4
YEG	6.9%	14.9%	3,473	33.7	2.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	20.0%	-41.9%	(1,444)	-	0.2
NHP	12.5%	-8.2%	(804)	-	0.1
SDC	10.0%	6.6%	1,387	11.9	0.8
SGC	9.9%	20.9%	3,214	33.0	7.5
HEV	9.9%	8.5%	1,313	10.1	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFVN3	3,317,780	N/A	N/A	N/A	N/A
CTG	2,406,260	8.3%	1,456	15.2	1.2
PVD	1,857,880	1.4%	490	34.5	0.5
HPG	1,203,010	23.5%	4,037	7.8	1.6
VCB	782,470	25.1%	4,042	16.2	3.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	1,704,600	10.7%	1,384	5.3	0.5
PVS	631,920	8.4%	2,140	9.4	0.8
ART	30,000	7.6%	851	2.9	0.2
TIG	30,000	6.0%	672	3.6	0.2
DTD	28,800	11.9%	1,333	7.5	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	367,675	4.4%	1,048	109.9	6.9
VHM	298,107	48.9%	4,432	20.1	6.9
VCB	242,931	25.1%	4,042	16.2	3.5
VNM	237,702	40.8%	5,874	23.2	9.2
GAS	187,950	26.7%	6,323	15.5	4.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,540	27.7%	4,119	7.3	1.8
VCG	12,324	6.2%	1,122	24.9	1.8
VCS	10,098	43.8%	7,038	9.2	3.7
PVS	9,607	8.4%	2,140	9.4	0.8
VGC	9,326	8.2%	1,253	16.6	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	2.20	10.3%	1,176	15.6	1.5
PVD	2.00	1.4%	490	34.5	0.5
NKG	1.89	1.9%	315	22.3	0.4
HSG	1.86	2.6%	355	25.7	0.7
VPB	1.85	22.8%	2,978	6.8	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KSK	2.55	-0.1%	(13)	-	0.0
ART	2.24	7.6%	851	2.9	0.2
PVB	2.18	5.6%	1,069	17.0	0.9
DST	2.03	3.5%	363	4.7	0.2
PVS	1.94	8.4%	2,140	9.4	0.8

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng
97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779